

.....
.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
.....

Số:

.....,

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
TRÊN SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

-
- Căn cứ Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
 - Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013 về thương mại điện tử;
 - Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 hướng dẫn Nghị định Thương mại điện tử về cung cấp thông tin và giao kết hợp đồng trên website thương mại điện tử;
 - Căn cứ Luật thương mại năm 2005;
 - Căn cứ vào khả năng và nhu cầu hai bên;

Hôm nay ngày, tại, chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên cung cấp dịch vụ)

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: cấp ngày tại

Tài khoản số: Ngân hàng:

Địa chỉ trụ sở chính:,,,

Số điện thoại: Fax:

Website: Email:

Đại diện theo pháp luật: Ông/Bà: Chức vụ:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:,,,

Số điện thoại: Email:

BÊN B (Bên thuê dịch vụ).

*** Đối với tổ chức:**

Tên tổ chức:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: (đối với doanh nghiệp) do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư cấp ngày:

Quyết định thành lập số: (đối với tổ chức) do cấp ngày:

Tài khoản số: Ngân hàng:

Địa chỉ trụ sở chính:,,,

Số điện thoại: Fax:

Website: Email:

Đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: Chức vụ:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:,,,

Số điện thoại: Email:

*** Đối với cá nhân:**

Ông/Bà: Giới tính:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: do: cấp ngày:

Địa chỉ thường trú:,,,

Số điện thoại: Email:

Tài khoản số: Ngân hàng:

Thỏa thuận các nội dung sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG

Bên B phải tuân thủ Quy chế hoạt động, Đề án cung cấp dịch vụ, các điều kiện giao dịch chung (nếu có) đã được Bên A công bố trên website

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Bên B sẽ đóng phí: (bằng chữ:

Thời hạn năm từ

ĐIỀU 3: HÌNH THỨC THANH TOÁN

- Tiền mặt;
- Chuyển khoản: Số tài khoản tại ngân hàng
- Hình thức khác:

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

4.1. Bên A có các quyền và nghĩa vụ sau:

** Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử*

- Yêu cầu bên B cung cấp thông tin khi đăng ký sử dụng dịch vụ.
- Có cơ chế kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc cung cấp thông tin của Bên B được thực hiện chính xác, đầy đủ.
- Lưu trữ thông tin đăng ký của Bên B và thường xuyên cập nhật những thông tin thay đổi, bổ sung có liên quan.
- Thiết lập cơ chế cho phép Bên B thực hiện được quy trình giao kết hợp đồng trực tuyến (nếu website có chức năng đặt hàng trực tuyến).
- Áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của Bên B và thông tin cá nhân của người tiêu dùng.
- Có biện pháp xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật trên sàn giao dịch thương mại điện tử.
- Khi khách hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử phát sinh mâu thuẫn với Bên B hoặc bị tổn hại lợi ích hợp pháp, Bên A phải cung cấp cho khách hàng thông tin về Bên B, tích cực hỗ trợ khách hàng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
- Ngăn chặn và loại bỏ khỏi website những thông tin bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật và hàng hóa hạn chế kinh doanh.
- Loại bỏ khỏi website những thông tin bán hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và các hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật khác khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh có căn cứ xác thực về những thông tin này.
- Yêu cầu Bên B cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ đó (trong trường hợp pháp luật quy định phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, nếu Bên B bán các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện).

** Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khuyến mại trực tuyến:*

- Tuân thủ các quy định của Luật thương mại và các quy định pháp luật có liên quan về hoạt động khuyến mại.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng.
- Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan nếu website có chức năng đặt hàng trực tuyến cho các phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ hoặc thẻ khách hàng thường xuyên; website có chức năng thanh toán trực tuyến.
- Có cơ chế tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại của khách hàng về chất lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại hoặc hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại.
- Chịu trách nhiệm của bên thứ ba trong việc cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng theo quy định của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Bồi thường cho khách hàng nếu phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ hoặc thẻ khách hàng thường xuyên do mình phát hành bị đối tác từ chối trái với các điều kiện đã công bố trên website hoặc trên chính phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ, thẻ khách hàng thường xuyên đó.

4.2. Bên B có các quyền và nghĩa vụ sau:

** Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử*

- Thanh toán phí đầy đủ và đúng hạn cho bên A.
- Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin dưới đây cho doanh nghiệp sở hữu website cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử khi đăng ký sử dụng dịch vụ:
 - + Tên và địa chỉ trụ sở của thương nhân, tổ chức hoặc tên và địa chỉ thường trú của cá nhân.
 - + Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân, hoặc số, ngày cấp và đơn vị cấp quyết định thành lập của tổ chức, hoặc mã số thuế cá nhân của cá nhân.
 - + Số điện thoại hoặc một phương thức liên hệ trực tuyến khác.
- Cung cấp đầy đủ thông tin về hàng hóa, dịch vụ khi bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử.
- Đảm bảo tính chính xác, trung thực của thông tin về hàng hóa, dịch vụ cung cấp trên sàn giao dịch thương mại điện tử.
- Thực hiện các quy định của pháp luật khi ứng dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên sàn giao dịch thương mại điện tử.
- Cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của mình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ hoạt động thống kê thương mại điện tử.
- Tuân thủ quy định của pháp luật về thanh toán, quảng cáo, khuyến mại, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định của pháp luật có liên quan khác khi bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

** Đối với thương nhân, tổ chức, cá nhân có hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại trên website cung cấp dịch vụ khuyến mại trực tuyến*

- Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, bao gồm:
 - + Tên, địa chỉ, số điện thoại và các thông tin liên hệ khác của chủ thẻ có hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại;
 - + Mô tả tối thiểu hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại và dùng để khuyến mại: xuất xứ, quy cách, chất lượng;
 - + Thời gian khuyến mại, ngày bắt đầu, ngày kết thúc và địa bàn hoạt động khuyến mại;
 - + Giá bán hàng hóa, giá cung ứng dịch vụ trước thời điểm được khuyến mại;
 - + Tổng chi phí thực tế khách hàng phải trả để sở hữu hàng hóa, sử dụng dịch vụ được khuyến mại;
 - + Nội dung cụ thể của các điều kiện gắn với việc khuyến mại;

- Thực hiện đúng các cam kết về chất lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại theo như thông tin đã cung cấp.

ĐIỀU 5: TẠM DỪNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

5.1. Tạm dừng hợp đồng:

- Hợp đồng có thể bị tạm dừng do lỗi của bên A hoặc bên B gây ra; trong các trường hợp bất khả kháng hoặc các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

- Một bên có quyền quyết định tạm ngừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp bên tạm ngừng không thông báo mà tạm ngừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm ngừng hợp đồng được hai bên thỏa thuận để khắc phục.

5.2. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia có vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà hai bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường toàn bộ giá trị hợp đồng cùng với các thiệt hại khác do việc vi phạm này gây ra.

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ.

ĐIỀU 6: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày

Hợp đồng này được thành lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

BÊN B

*(Cá nhân ký và ghi rõ họ tên/ Người đại diện
theo pháp luật của tổ chức ký, ghi rõ họ tên,
chức vụ và đóng dấu)*

BÊN A

*(Người đại diện theo pháp luật của
doanh nghiệp ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu)*

.....

.....